CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 2/2025

CTCP Đầu tư và Xây dựng HUD4

Ngày 30/06/2025	11,400 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-8.8%	-	-

DT thuần
Q2/25
185
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 145| 357%
YoY: ▲ 130| 234%

LN thuần
Q2/25
18.3
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 16.3| 804%
YoY: ▲ 16.6| 962%

LN sau thuế
Q2/25
13.4
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 11.6| 622%
YoY: ▲ 12.0| 834%

Tỷ suất lãi EBIT
Q2/25
17.5%
YoY: +/-▼ 1.1%

ROE (TTM)
Q2/25
13.4%
YoY: +/-▲ 5.5%

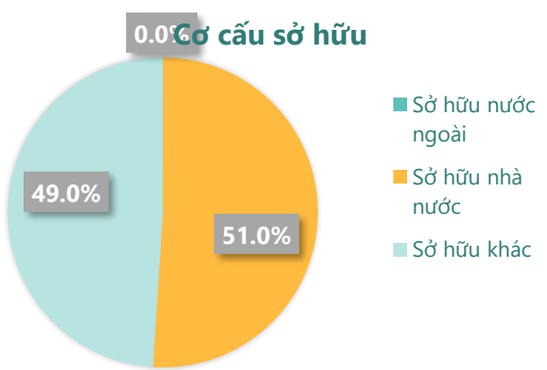
Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	10,600 - 15,200
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	171
Số lượng CPLH (CP)	15,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	19,155
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	1.40
EPS	1,837
P/E	6.2

DT thuần
6T 2025
226
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 155| 217%

LN thuần
6T 2025
20.3
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 18.4| 985%

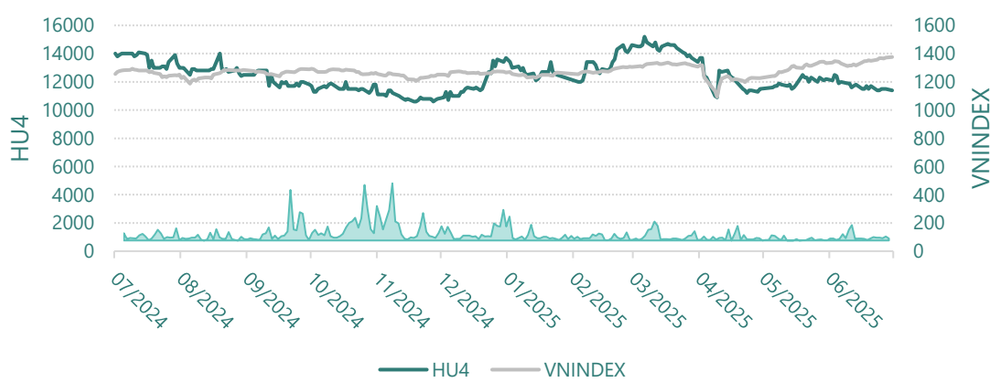
LN sau thuế
6T 2025
15.2
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 13.7| 897%

Cơ cấu sở hữu

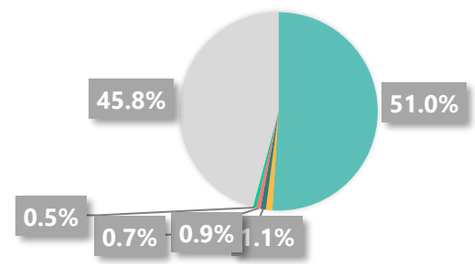


(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



Cơ cấu cổ đông

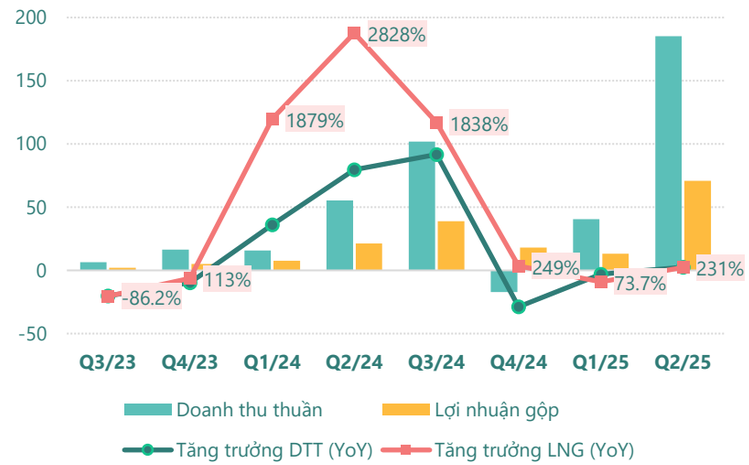


- Tổng công ty Đầu tư Phát triển nhà và đô thị - Công ty TNHH
- Lê Thị Minh Ngọc
- Lê Quang Hiệp
- Nguyễn Thị Hoa
- Hoàng Anh Tuấn (Phó Giám đốc)

(Nguồn: fireant.vn)

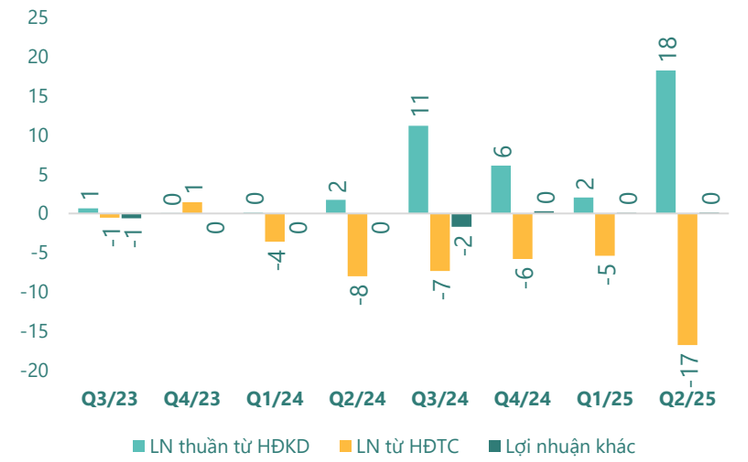
KẾT QUẢ KINH DOANH

Doanh thu thuần, Lợi nhuận gộp



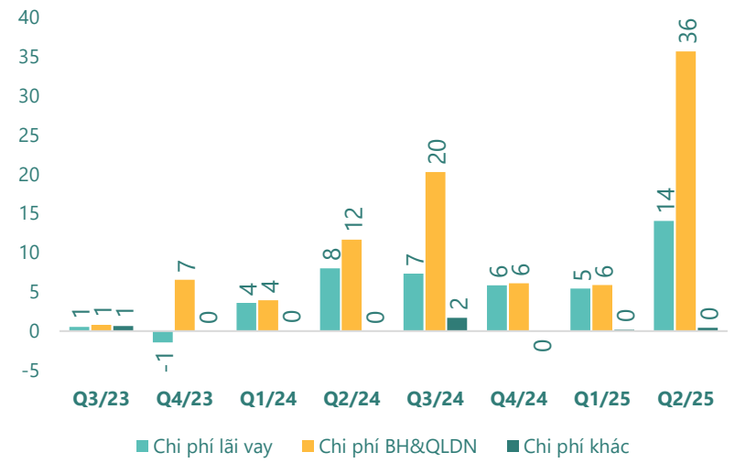
(Nguồn: fireant.vn)

Lợi nhuận



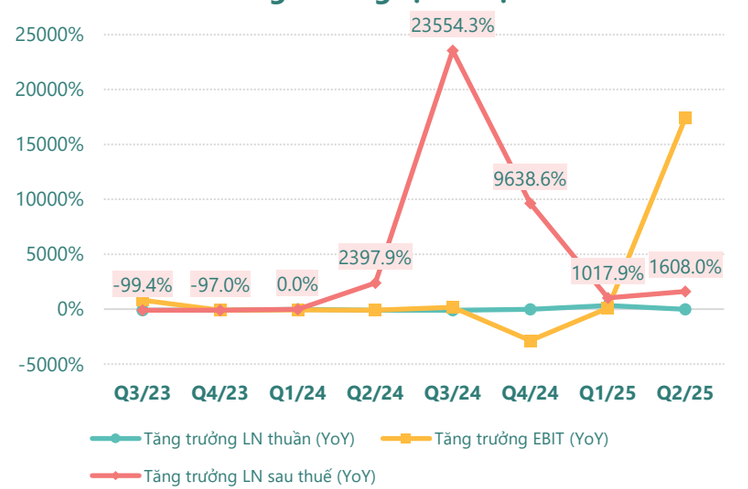
(Nguồn: fireant.vn)

Chi phí



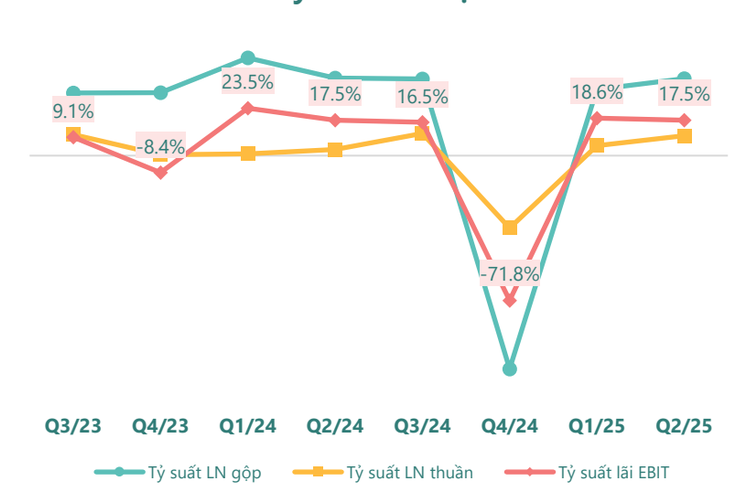
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



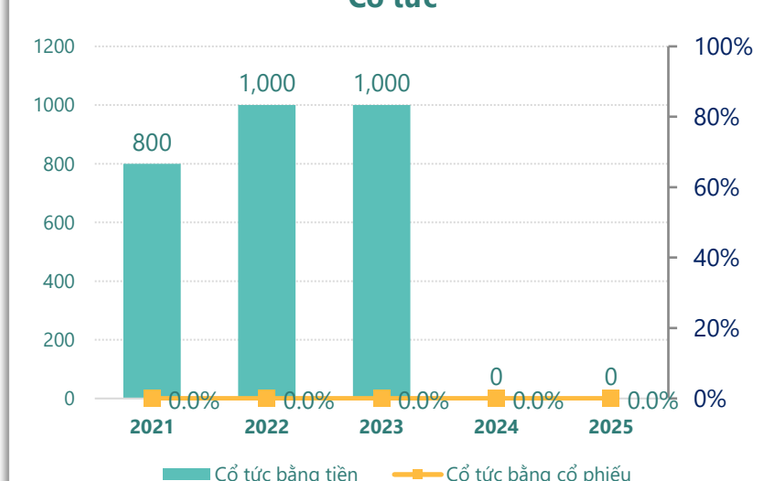
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



(Nguồn: fireant.vn)

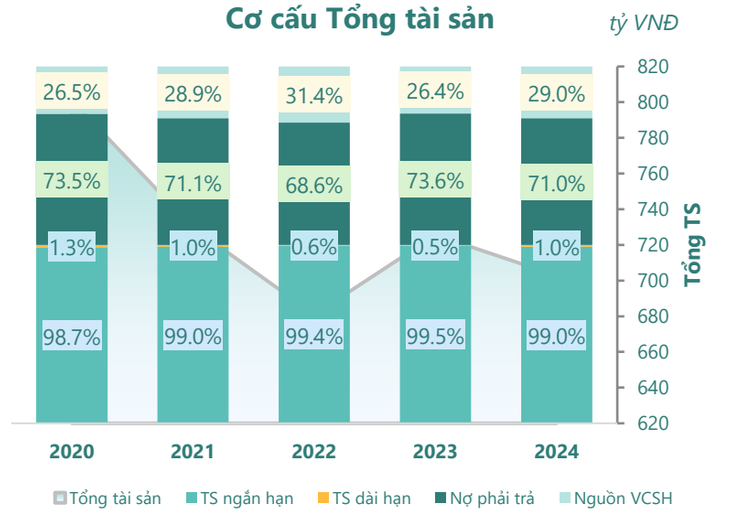
Cổ tức



(Nguồn: fireant.vn)

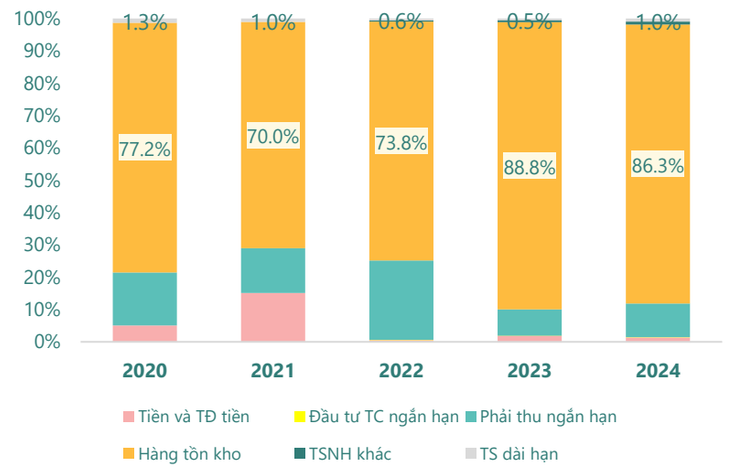
TÀI SẢN - NGUỒN VỐN

Cơ cấu Tổng tài sản



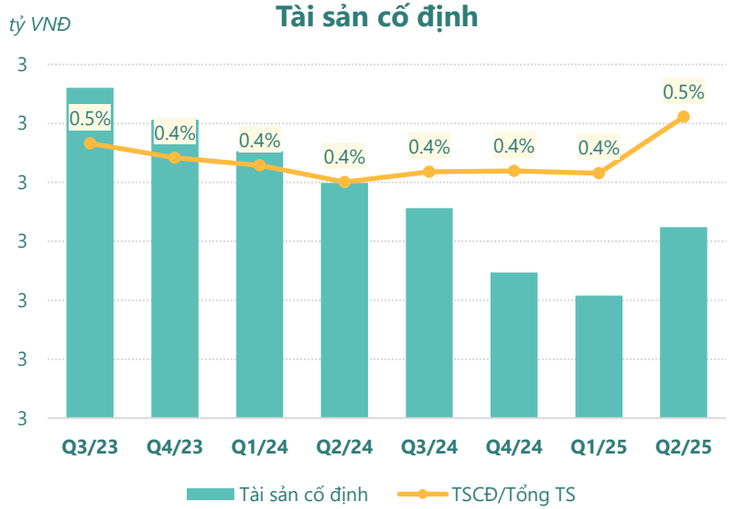
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu TS ngắn hạn/Tổng TS



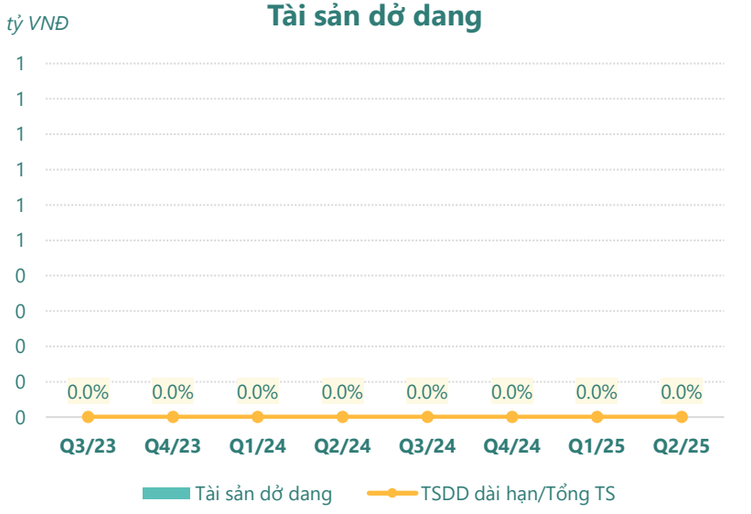
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



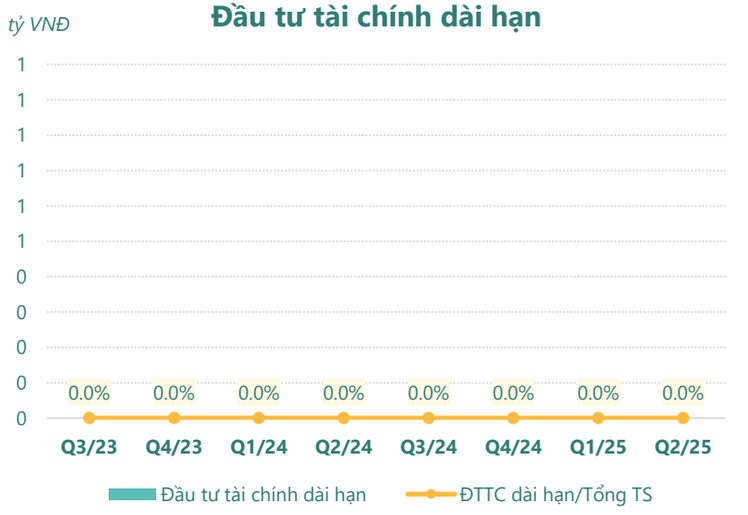
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



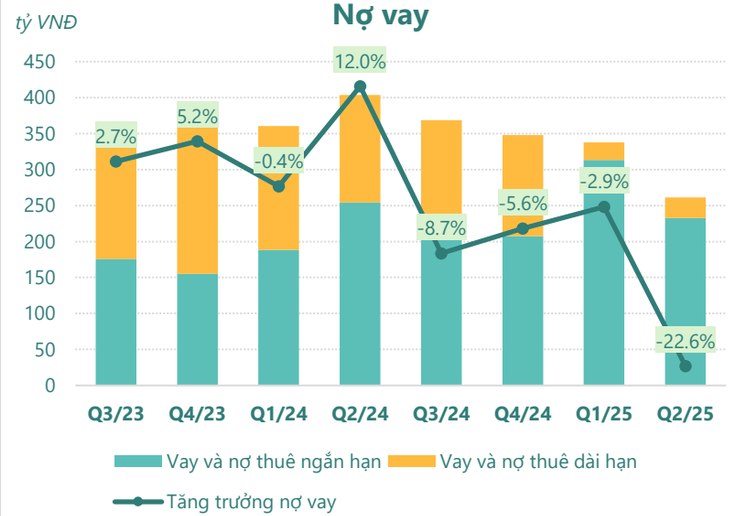
(Nguồn: fireant.vn)

Đầu tư tài chính dài hạn



(Nguồn: fireant.vn)

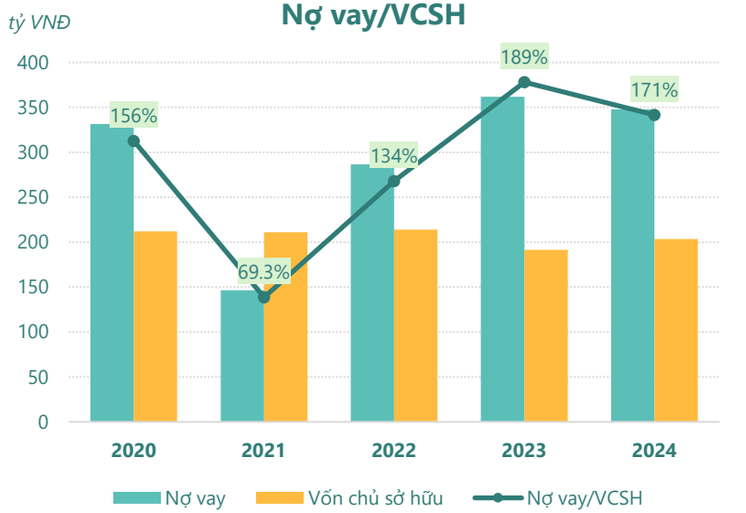
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

Nợ vay/VCSH



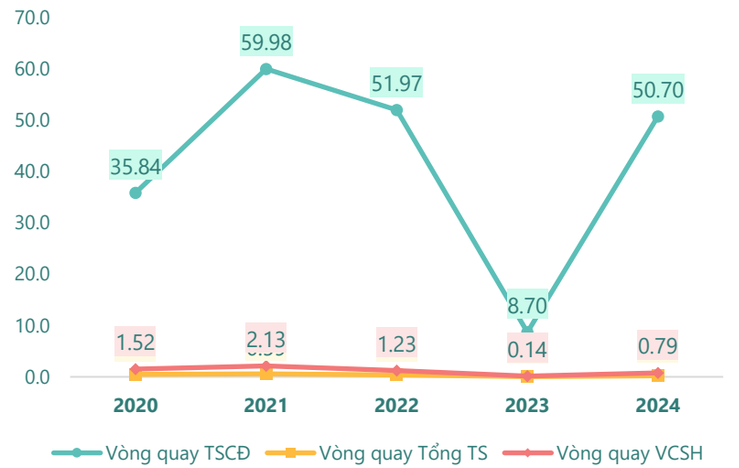
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



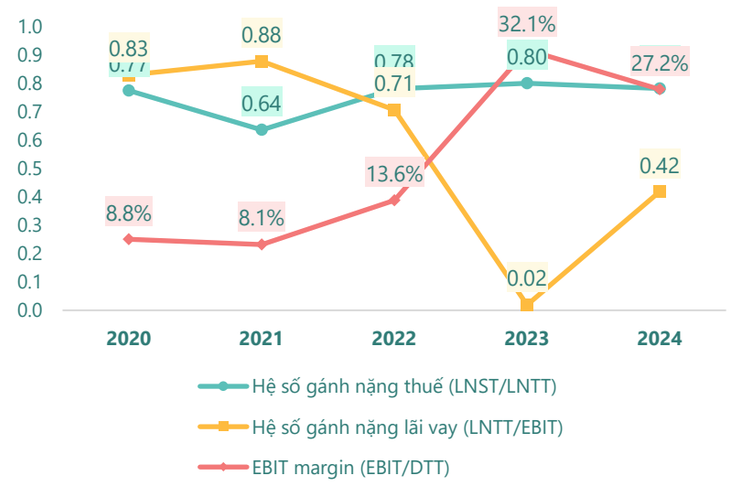
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



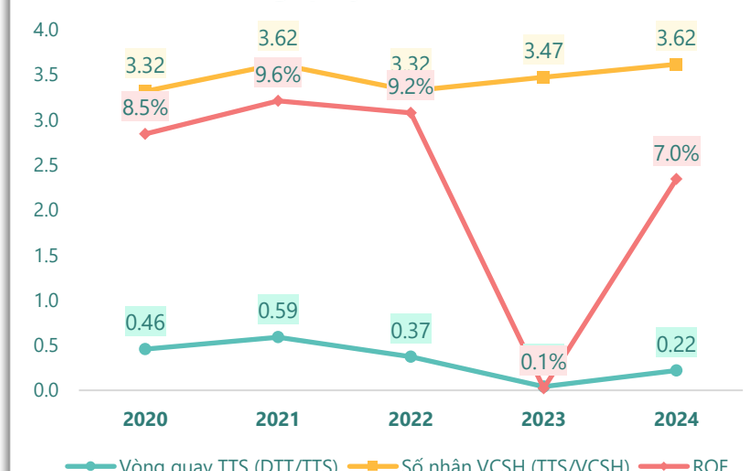
(Nguồn: fireant.vn)

Hệ số gánh nặng thuế và lãi vay



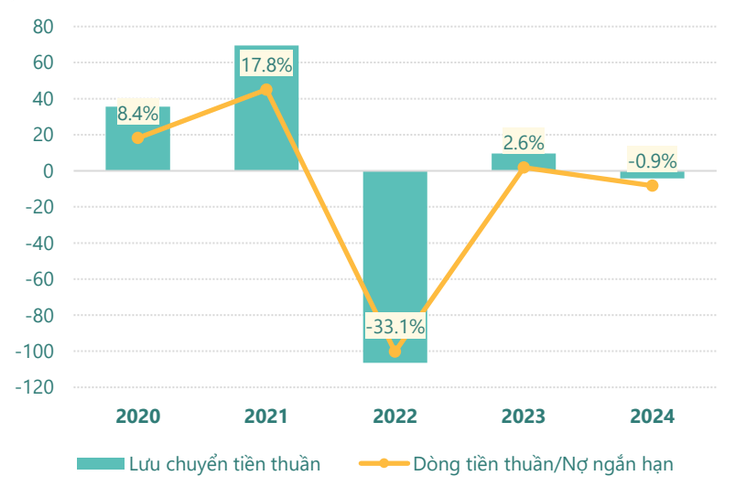
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản và ROE



(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**185**	**55.4**	**234%**	**226**	**71.2**	**217%**
Giá vốn hàng bán	114	34.1	236%	142	42.2	236%
Lợi nhuận gộp	70.7	21.4	230%	84.0	29.0	189%
Doanh thu HĐTC	0.01	0.00		0.01	0.01	71.6%
Chi phí TC	16.8	7.99	110%	22.2	11.6	91.7%
Chi phí lãi vay	14.0	7.99	75.8%	19.5	11.6	68.0%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	9.42	6.06	55.5%	11.5	7.71	49.0%
Chi phí QLDN	**26.3**	**5.61**	**368%**	**30.1**	**7.87**	**282%**
LN thuần từ HĐKD	18.3	1.72	962%	20.3	1.87	985%
Lợi nhuận khác	**0.13**	**0.00**		**0.23**	**-0.03**	**1018%**
LN trước thuế	18.4	1.72	969%	20.5	1.84	1013%
Lợi nhuận sau thuế	**13.4**	**1.43**	**834%**	**15.2**	**1.52**	**897%**
LNST của CĐ cty mẹ	**13.4**	**1.43**	**834%**	**15.2**	**1.52**	**897%**

(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền tệ *(tỷ VNĐ)*	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	0.85	14.6	-25.2	20.2	10.1	101
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	0	-0.22	0.23	-0.53	0	-0.55
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	-1.47	43.1	-35.0	-20.7	-10.2	-91.0
Tiền đầu kỳ	13.5	12.9	70.2	10.3	9.29	9.16
Lưu chuyển tiền thuần	**-0.62**	**57.4**	**-59.9**	**-1.04**	**-0.13**	**9.37**
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	12.9	70.2	10.3	9.29	9.16	18.5

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Tại ngày 30/6/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	**592**	**703**	**-15.8%**
Tài sản ngắn hạn	584	696	-16.0%
Tiền và tương đương tiền	18.5	9.29	99.5%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	1.50	1.10	37.2%
Phải thu ngắn hạn	82.7	73.1	13.2%
Hàng tồn kho	476	606	-21.5%
Tài sản ngắn hạn khác	6.05	6.05	0.0%
Tài sản dài hạn	**7.28**	**7.03**	**3.6%**
Phải thu dài hạn	3.45	3.45	0.0%
Tài sản cố định	3.02	2.95	2.6%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0	0	
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	**0.81**	**0.63**	**27.9%**
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	373	499	-25.3%
Nợ ngắn hạn	**344**	**486**	**-29.1%**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	233	334	-30.4%
Phải trả người bán ngắn hạn	32.2	37.4	-13.8%
Nợ dài hạn	28.6	13.3	116%
Vay và nợ thuê dài hạn	28.6	13.3	116%
Nguồn vốn chủ sở hữu	**219**	**204**	**7.5%**
Vốn chủ sở hữu	**219**	**204**	**7.5%**
Vốn điều lệ	150	150	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	**0**	**0**	

(Nguồn: fireant.vn)